**Phụ lục 4**

*(Kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BCT  ngày 10 tháng 7 năm 2018*

*của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**QUY ĐỊNH CHỨNG TỪ GỐC CỦA MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG**

**KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung chi** | **Chứng từ** |
| **I** | **Hoạt động tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề** | |
| 1 | Chi phí tuyển sinh, khai giảng, bế giảng, cấp chứng chỉ nghề | Các chứng từ chi cho việc tuyển sinh, trang trí khánh tiết, thuê hội trường, mua mẫu chứng chỉ học nghề cho học viên theo quy định. |
| 2 | Chi mua/in tài liệu, giáo trình, học liệu học nghề (gọi chung là tài li ệu) | Hoá đơn tài chính kèm theo tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc Nhà nước). |
| 3 | Chi thù lao giáo viên, người dạy nghề | - Hợp đồng giảng dạy trong đó nêu rõ số buổi giảng, số tiền/buổi giảng, nội dung chương trình giảng dạy; kèm theo danh sách ký nhận tiền/giấy biên nhận.  - Thanh lý hợp đồng kèm theo bảng chấm công học viên, giáo viên trong thời gian đào tạo.  (Trường hợp thuê giáo viên là nghệ nhân phải có bản sao hợp lệ văn bằng danh hiệu kèm theo; giáo viên của các viện, trường và dối tượng khác phải có xác nhận của đơn vị quản lý trực tiếp/cơ quan có thẩm quyền). |
| 4 | Hỗ trợ nguyên, nhiên, vật liệu học nghề | - Hợp đồng (chủng loại, số lượng, đơn giá), thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính về mua nguyên, nhiên, vật liệu.  - Chứng từ giao nhận nguyên, nhiên, vật liệu dùng cho đào tạo nghề: Phiếu xuất kho hoặc biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện học viên hoặc danh sách xác nhận nhận nguyên vật liệu của học viên (có chữ ký của người nhận theo quy định).  - Các hồ sơ tài liệu liên quan: Biên bản bàn giao sản phẩm sau đào tạo, biên bản thanh lý nguyên vật liệu hoặc sản phẩm không thể thu hồi (nếu có).  - Nếu mua nguyên liệu (hàng nông, lâm, thuỷ sản chưa qua chế biến) của người trực tiếp sản xuất thì phải có bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào không có hóa đơn như quy định tại mẫu 01/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số [78/2014/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=78/2014/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số [218/2013/](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=218/2013/n%C4%91-cp&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhậpdoanh nghiệp. |
| 5 | Chi thuê lớp học, thuê thiết bị dạy nghề chuyên dụng (nếu có) | - Hợp đồng thuê (trong đó ghi rõ thời gian thuê, số lượng và đơn giá thuê), thanh lý hợp đồng; hoá đơn tài chính.  - Riêng trường hợp đào tạo ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa thuê lớp học của xã/thôn/bản/cá nhân không có hóa đơn tài chính: Hợp đồng (ghi rõ đơn vị bán không có hóa đơn tài chính) và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (đối với thôn, bản và cá nhân); thanh lý hợp đồng, kèm theo phiếu thu/biên nhận là cơ sở để thanh toán. |
| 6 | Chi thuê phương tiện vận chuyển thiết bị dạy nghề đối với trường hợp dạy nghề lưu động | Hợp đồng thuê (trong đó ghi rõ thời gian thuê, số lượng và đơn giá thuê), thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
| 7 | Trích khấu hao tài sản cố định phục vụ lớp học (nếu có) | Chứng từ của đơn vị trích khấu hao các tài sản liên quan phục vụ lớp học theo quy định. |
| 8 | Chi phí chỉnh sửa, biên soạn lại chương trình, giáo trình (nếu có) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê khoán chuyên môn kèm theo sản phẩm theo từng hợp đồng. Ngoài ra, kèm theo 01 bộ tài liệu hoàn chỉnh do cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| 9 | Chi cho công tác quản lý lớp học | Quyết định cử cán bộ quản lý lớp học và các tài liệu, hồ sơ quản lý lớp học hoặc các chứng từ chi trực tiếp phục vụ cho việc quản lý lớp học. |
| 10 | Đối với khoản chi hỗ trợ tiền ăn và tiền đi lại trong thời gian học cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, thợ giỏi và nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp | Danh sách chi tiền cho học viên học viên đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ theo từng tháng (có ghi rõ khoảng cách địa lý, có chữ ký nhận của học viên):  - Xác nhận của chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của học viên (đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số).  - Xác nhận của Sở Công Thương địa phương nơi cư trú (đối với thợ giỏi, nghệ nhân tiểu thủ công nghiệp). |
| **II** | **Hoạt động biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu** | |
| 1 | Nội dung chi chung |  |
|  | a) Chi cho hội nghị, tập huấn (nếu có) |  |
|  | - Thuê hội trường tổ chức hội nghị, tập huấn (trường hợp đơn vị phải thuê ngoài); thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ hội nghị, tập huấn | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê và hoá đơn tài chính. |
|  | - In tài liệu | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các đại biểu tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc Nhà nước). |
|  | - Thuê xe ô tô đưa đón đại biểu từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức hội nghị, tập huấn | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê xe và hoá đơn tài chính. |
|  | - Thuê giảng viên, báo cáo viên (nếu có) | Danh sách ký nhận tiền hoặc giấy biên nhận; hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền phòng nghỉ); vé tàu xe/hóa đơn thu tiền kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | - Chi phí cho ban tổ chức | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền theo mức khoán (tiền phòng nghỉ); vé tàu xe/hóa đơn thu tiền kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | - Chi khác như: Làm thêm giờ, tiền thuốc chữa bệnh thông thường, tiền nước uống, trang trí hội trường,... | Hoá đơn chứng từ theo quy định. |
|  | b) Chi công tác phí | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền theo mức khoán (tiền phòng nghỉ); vé tàu xe/hóa đơn thu tiền kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | c) Chi in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các đại biểu tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc nhà nước). |
| 2 | Chi đặc thù cho biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu (biên soạn chương trình hoặc viết giáo trình, tài liệu; sửa chữa và biên tập tổng thể; thẩm định nhận xét) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính hoặc hợp đồng thuê khoán chuyên môn, thanh lý hợp đồng; kèm theo sản phẩm của từng hợp đồng.  Ngoài ra, kèm theo 01 bộ tài liệu hoàn chỉnh do cấp có thẩm quyền phê duyệt. |
| **III** | **Hoạt động đào tạo, tập huấn: Khởi sự, nâng cao năng lực cho cơ sở công nghiệp nông thôn và cán bộ khuyến công; hội thảo, diễn đàn.** | |
| 1 | Đối với hoạt động đào tạo: Khởi sự, nâng cao năng lực cho cơ sở công nghiệp nông thôn và cán bộ khuyến công | |
|  | a) Chi cho giảng viên:  - Chi thù lao cho giảng viên (đã bao gồm cả việc soạn giáo án bài giảng): | Hợp đồng giảng dạy trong đó nêu rõ số buổi giảng, số tiền/buổi giảng, nội dung chương trình giảng dạy, thời gian giảng (giảng viên phải có giấy giới thiệu của đơn vị đang công tác hoặc bản sao hợp lệ văn bằng kèm theo để xác định mức chi trả theo quy định) và thanh lý hợp đồng; kèm theo danh sách ký nhận tiền/giấy biên nhận. |
|  | - Chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên | Hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (theo  mức khoán). |
|  | - Chi phí đưa đón | Vé tàu, xe/phiếu thu tiền vận chuyển kèm theo thẻ lên máy bay. |
|  | - Chi phí thuê phòng nghỉ | Hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (theo  mức khoán). |
|  | b) Chi tổ chức lớp học: |  |
|  | - Thuê hội trường (hoặc phòng học), thuê dụng cụ giảng dạy như đèn chiếu, máy vi tính,... | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê và hoá đơn tài chính. |
|  | - Tài liệu học tập theo nội dung chương trình khóa học cho học viên (không bao gồm tài liệu tham khảo); in chứng chỉ công nhận hoàn thành khóa học | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các học viên tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc nhà nước). |
|  | - Chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, trông giữ xe, văn phòng phẩm,…) | Có thể tính chung vào hợp đồng thuê hội trường hoặc hóa đơn tài chính hoặc biên nhận (đối với thuê cá nhân). |
|  | - Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi; hội đồng xét kết quả; chi khai giảng, bế giảng; cấp chứng chỉ, khen thưởng học viên xuất sắc | Hoá đơn tài chính hoặc giấy biên nhận hoặc bảng kê công việc có ký nhận của người thực hiện hoặc danh sách có ký nhận theo quy định. |
|  | c) Chi quản lý, phục vụ lớp học: |  |
|  | - Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp học (trường hợp tổ chức lớp ở xa cơ sở đào tạo) | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền phòng nghỉ), vé tàu xe/phiếu thu tiền cước vận chuyển kèm theo thẻ lên máy bay. |
|  | - Các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có) | Hoá đơn tài chính hoặc giấy biên nhận hoặc bảng kê công việc có ký nhận của người thực hiện theo quy định. |
|  | d) Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê xe và hoá đơn tài chính. |
|  | đ) Chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên (nếu có) | Bảng kê chi tiền ăn theo mức thanh toán khoán cho học viên (có ký nhận của từng học viên) hoặc hoá đơn tài chính thanh toán tiền ăn theo thực tế đã được quy định. |
| 2 | Đối với hoạt động tập huấn: Khởi sự, quản trị doanh nghiệp; hội thảo; diễn đàn (gọi tắt là hội nghị) | |
|  | - Thuê hội trường tổ chức hội nghị (trường hợp đơn vị phải thuê ngoài); thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ hội nghị | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê hội trường và hoá đơn tài chính. |
|  | - In tài liệu | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các đại biểu tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc nhà nước). |
|  | - Tiền tài liệu, bút giấy (nếu có) cho đại biểu | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | - Thuê xe ô tô từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức hội nghị (nếu có) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê xe và hoá đơn tài chính. |
|  | - Thuê giảng viên, báo cáo viên (nếu có) | Danh sách ký nhận tiền hoặc giấy biên nhận; hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền phòng nghỉ, hỗ trợ tiền ăn); vé tàu xe/phiếu thu tiền cước vận chuyển kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | - Chi nước uống trong hội nghị | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | - Chi phí cho ban tổ chức | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền phòng nghỉ); vé tàu xe/phiếu thu tiền cước vận chuyển kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | - Chi khác như: Tiền làm thêm giờ, tiền thuốc chữa bệnh thông thường, trang trí hội trường ... | Hoá đơn chứng từ theo quy định. |
|  | - Chi hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Bảng kê chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ theo mức thanh toán khoán cho đại biểu (có ký nhận của từng đại biểu hoặc hoá đơn tài chính thanh toán tiền ăn, thuê phòng nghỉ theo thực tế đã được quy định. |
|  | - Chi hỗ trợ tiền tàu xe đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Vé tàu, xe vận tải công cộng từ nơi đại biểu  ở đến địa điểm hội nghị hoặc danh sách nhận tiền thanh toán khoán tự túc phương tiện (có ký nhận của từng đại biểu). |
| **IV** | **Hoạt động hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn** | |
|  | 1. Trường hợp đơn vị thực hiện đề án không trực tiếp thực hiện | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp công nghiệp giữa đơn vị thực hiện đề án và tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập doanh nghiệp; kèm theo bản sao hợp lệ chứng  từ tương ứng như sau:  - Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê tư vấn: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê tư vấn và hoá đơn tài chính.  - Trường hợp tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện: Chứng từ chi cho các nội dung nghiên cứu hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, dự án thành lập doanh nghiệp, phí đăng ký thành lập doanh nghiệp. |
|  | 2**.**Trường hợp đơn vị thực hiện đề án trực tiếp thực hiện | Chứng từ, hóa đơn theo quy định. |
| **V** | **Hoạt động hỗ trợ: Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến;  đánh giá sản xuất sạch hơn** | |
| 1 | Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới | |
|  |  | - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn.  - Bản sao hợp lệ các chứng từ tương ứng với giá trị kinh phí hỗ trợ như sau: |
| 1.1 | Chi phí đầu tư xây dựng mô hình: |  |
|  | - Chi phí xây dựng cơ bản: |  |
|  | + Trường hợp cơ sở công nghiệp nông thôn thuê ngoài | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng xây dựng, biên bản nghiệm thu, bàn giao khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành, hoá đơn tài chính theo quy định. |
|  | + Trường hợp cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp thực hiện phải tập hợp các chứng từ | Hoá đơn chứng từ mua nguyên vật liệu, chi phí nhân công,... liên quan đến xây dựng cơ bản. |
|  | - Chi phí mua sắm thiết bị: | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng mua sắm thiết bị; biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị; hoá đơn tài chính. |
| 1.2 | - Chi phí tổ chức hội nghị giới thiệu mô hình: |  |
|  | + Thuê hội trường tổ chức hội nghị (trường hợp đơn vị phải thuê ngoài); thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ hội nghị; trang trí hội trường | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê hội trường và hoá đơn tài chính. |
|  | + In tài liệu | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các đại biểu tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc Nhà nước). |
|  | + Tiền tài liệu, bút giấy (nếu có) cho đại biểu | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | + Thuê xe ô tô từ nơi nghỉ đến nơi tổ chức hội nghị (nếu có) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê xe và hoá đơn tài chính. |
|  | + Chi nước uống trong hội nghị | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | - Chi hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Bảng kê chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ theo mức thanh toán khoán cho đại biểu (có ký nhận của từng đại biểu hoặc hoá đơn tài chính thanh toán tiền ăn, thuê phòng nghỉ theo thực tế đã được quy định. |
|  | + Chi hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Vé tàu, xe vận tải công cộng từ nơi đại biểu ở đến địa điểm hội nghị hoặc danh sách nhận tiền thanh toán khoán tự túc phương tiện (có ký nhận của từng đại biểu). |
| 1.3 | Chi phí quản lý | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng ký kết với cá nhân hoặc quyết định của đơn vị cử cán bộ tham gia quản lý, chỉ đạo, kiểm tra giám sát đề án; các chứng từ chi phục vụ cho việc quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát (giấy đi đường, hóa đơn thuê phòng nghỉ, xăng xe, làm thêm giờ, văn phòng phẩm, chi khác phục vụ cho việc thực hiện đề án). |
| 2 | Hỗ trợ chuyển giao công nghệ |  |
| 2.1 | Chi phí chuyển giao công nghệ | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn; kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng chuyển giao công nghệ của cơ sở công nghiệp nông thôn theo quy định, hoá đơn tài chính. |
| 2.2 | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như với đề án xây dựng mô hình TDKT. |
| 3 | Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến |  |
| 3.1 | Chi phí đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn; bản sao hợp lệ hợp đồng mua máy móc tiên tiến của cơ sở công nghiệp nông thôn theo quy định, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính. |
| 3.2 | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như với đề án xây dựng mô hình TDKT. |
| 4 | Hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp | |
|  | a) Chi cho nhóm đánh giá sản xuất sạch hơn | Quyết định thành lập nhóm đánh giá sản xuất sạch hơn do cấp có thẩm quyền phê duyệt và các chứng từ chi theo quy định. |
|  | b) Chi phí phân tích, đánh giá các kết quả, định mức của hệ thống sản xuất | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê khoán chuyên môn/Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hóa đơn tài chính (nếu thuê tư vấn đánh giá) kèm theo sản phẩm của từng hợp đồng. |
|  | c) Chi phí hội họp đánh giá kết quả sản xuất sạch hơn: |  |
|  | Thuê hội trường tổ chức hội nghị (trường hợp đơn vị phải thuê ngoài); thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ hội nghị | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê hội trường và hoá đơn tài chính. |
|  | - In tài liệu | Hoá đơn tài chính kèm theo bộ tài liệu và danh sách ký nhận tài liệu của các đại biểu tham dự (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc Nhà nước). |
|  | - Tiền tài liệu, bút giấy cho đại biểu (nếu có) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | - Chi nước uống trong hội nghị | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | - Chi phí cho ban tổ chức | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền ở); vé tàu xe/phiếu thu tiền cước vận chuyển kèm thẻ lên máy bay (chi phí đi lại). |
|  | - Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Bảng kê chi tiền ăn theo mức thanh toán khoán cho đại biểu (có ký nhận của từng đại biểu) hoặc hoá đơn tài chính thanh toán tiền ăn theo thực tế đã được quy định. |
|  | - Chi hỗ trợ tiền tàu xe cho đại biểu không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp (nếu có) | Vé tàu, xe vận tải công cộng từ nơi đại biểu  ở đến địa điểm hội nghị hoặc danh sách nhận tiền thanh toán khoán tự túc phương tiện (có ký nhận của từng đại biểu). |
| **VI** | **Hoạt động phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu** | |
| 1 | Hoạt động tổ chức bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, quốc gia | |
|  | a) Chi thông tin tuyên truyền | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và hoá đơn tài chính. |
|  | b) Chi cho Hội đồng bình chọn, Ban giám khảo (tiền nghỉ, đi lại, phụ cấp lưu trú) | Giấy đi đường (phụ cấp lưu trú), hoá đơn tài chính/danh sách ký nhận tiền (tiền ở); chứng từ theo quy định (chi phí đi lại); kèm theo quyết định thành lập Hội đồng bình chọn, Ban giám khảo. |
|  | c) Chi thuê chuyên gia | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê chuyên gia. |
|  | d) Thuê địa điểm thực hiện công tác bình chọn (nếu có) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê địa điểm và hóa đơn tài chính. |
|  | đ) Chi thiết kế, in ấn giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn  tiêu biểu; chi thiết kế, gia công tặng phẩm (cúp, kỷ niệm chương) | Hoá đơn tài chính (Hợp đồng và thanh lý hợp đồng theo quy định của Kho bạc Nhà nước). |
|  | e) Chi cho Lễ công bố tôn vinh sản phẩm (thuê hội trường, trang trí, âm thanh, ánh sáng, chi phí phục vụ lễ trao giải) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính. |
|  | g) Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiểu biểu được bình chọn | Quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền phê duyệt, danh sách ký nhận tiền khen thưởng. |
| 2 | Hoạt động tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ | |
| 2.1 | a) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án là Trung tâm Khuyến công (đấu thầu để lựa chọn đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị thực hiện đề án và đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm kèm theo hoá đơn tài chính. |
|  | b) Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| 2.2 | Trường hợp đơn vị thực hiện đề án là đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm (sau khi Cục Công Thương địa phương đã thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu) | - Hợp đồng, thanh lý hợp đồng và hoá đơn tài chính xuất cho Cục Công Thương địa phương. |
|  |  |  |
| 3 | Hoạt động hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn đi tham gia hội chợ triển lãm | |
| 3.1 | a) Trường hợp đơn vị  thực hiện đề án là Trung tâm Khuyến công có ký hợp đồng với đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa đơn vị thực hiện đề án và đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm và hoá đơn tài chính; kèm theo bản sao hợp lệ:  - Hợp đồng thuê gian hàng giữa cơ sở công nghiệp nông thôn và đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ (trong đó phải ghi rõ vị trí gian hàng, số lượng gian hàng, giá thuê gian hàng và mức được khuyến công quốc gia hỗ trợ).  - Hóa đơn tài chính của đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm thu tiền thuê gian hàng của cơ sở công nghiệp nông thôn (số tiền cơ sở công nghiệp nông thôn tự chi trả). |
| b) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án hỗ trợ trực tiếp các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các hội chợ triển lãm | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ; kèm theo bản sao hợp lệ:  - Hợp đồng thuê gian hàng giữa cơ sở công nghiệp nông thôn và đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ (trong đó phải ghi rõ vị trí gian hàng, số lượng gian hàng, giá thuê gian hàng và mức được khuyến công quốc gia hỗ trợ).  -Hóa đơn tài chính của đơn vị sự kiện tổ chức hội chợ, triển lãm thu tiền thuê gian hàng của cơ sở công nghiệp nông thôn. |
| 3.2 | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| 4 | Hoạt động hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu | |
| 4.1 | a) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án là các tổ chức dịch vụ khuyến công không trực tiếp thực hiện | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn; kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính giữa cơ sở công nghiệp nông thôn và đơn vị tư vấn xây dựng đăng ký nhãn hiệu.  Đối với những nội dung cơ sở công nghiệp nông thôn tự thực hiện: Bản sao hợp lệ các chứng từ theo quy định. |
| b) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án là các tổ chức dịch vụ khuyến công trực tiếp thực hiện | Chứng từ, hóa đơn theo quy định. |
| 4.2 | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| **VII** | **Hoạt động tư vấn trợ giúp cho các cơ sở công nghiệp nông thôn (theo các lĩnh vực đã quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP)** | |
| 1 | a) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án là các tổ chức dịch vụ khuyến công không trực tiếp thực hiện | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn được hỗ trợ; bản sao hợp lệ hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính giữa cơ sở công nghiệp nông thôn và đơn vị tư vấn; kèm theo sản phẩm của kết quả hoạt động tư vấn. |
|  |  |  |
| b) Trường hợp đơn vị thực hiện đề án trực tiếp thực hiện | Chứng từ, hóa đơn theo quy định. |
| 2 | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| **VIII** | **Hoạt động hỗ trợ: Lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp và tại cơ sở công nghiệp nông thôn** | |
| 1a | Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp (đơn vị thực hiện đề án là tổ chức dịch vụ khuyến công) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa tổ chức dịch vụ khuyến công và chủ đầu tư; kèm theo bản sao hợp lệ các chứng từ tương ứng của chủ đầu  tư dưới đây:  - Trường hợp chủ đầu tư thuê tư vấn: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hóa đơn tài chính giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn.  - Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp thực hiện: Các chứng từ chi các nội dung công việc thực hiện lập quy hoạch theo quy định. |
| 1b | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| 2a | Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp và tại cơ sở công nghiệp nông thôn (đơn vị thực hiện đề án là tổ chức dịch vụ khuyến công) | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng hỗ trợ giữa tổ chức dịch vụ khuyến công và chủ đầu tư; kèm theo bản sao hợp lệ các chứng từ tương ứng của chủ đầu  tư dưới đây:  - Trường hợp chủ đầu tư thuê nhà thầu: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu; hóa đơn tài chính.  - Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp thực hiện: Các chứng từ chi trên cơ sở bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc và theo định mức, đơn giá quy định của Nhà nước. |
| 2b | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như đối với đề án XD mô hình TDKT. |
| **IX** | **Hoạt động hỗ trợ: các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm đạt giải** | |
|  | Chi hỗ trợ phòng trưng bày | Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hỗ trợ giữa đơn vị thực hiện đề án và cơ sở công nghiệp nông thôn; bản sao hợp lệ hợp đồng mua trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày của cơ sở công nghiệp nông thôn,biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, hoá đơn tài chính. |
|  | Chi phí quản lý đề án | Thực hiện như với đề án xây dựng mô hình TDKT. |
|  |  |  |